

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/09/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+VSP01	7:25	15+3	0+0		15+7	0+0	
2		GIC1+P9	7:25	5+17	0+0		0+22	0+0	
3		MRM+P2	7:25	11+2	0+0		7+15	0+0	
4		TTC2+P8+P4	9:25	0+0+18	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 3-ttc2-p8
5		RP1+P7+P8	9:25	5+5+9	0+0+0		7+3+12	0+0+0	chuyen 1 RP1-P7
6		RP3+BK20+CTK3	11:25	13+0+1	0+0+0		14+0+8	0+0+0	chuyen 4 bk20-ctk3

TTBBSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/09/2023	TO: TD2 - VSP01	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Linh - ĐNam - Tú	ETA: 09:40
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MẠNH THĂNG	TD2	07	1	5	20	77	KHOAN	Vietnamese
2	TRƯƠNG THANH TÙNG	TD2	21	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
3	LY ANH TUÂN	TD2	22	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC ĐOÀN	TD2	11	1	4		56	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN HUNG HUNG	TD2	12	1	2		96	KHOAN	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN HUNG	TD2	15	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ XUÂN HAI	TD2	10	1	11		75	KHOAN	Vietnamese
8	NGÔ QUANG HUNG	TD2	26	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
9	MAI VĂN HOÀNG	TD2	13	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
10	VU XUÂN TRƯỞNG	TD2	14	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN GIN	TD2	25	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
12	VÕ SĨ HOÀI THANH	TD2	06	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	TD2	08-09	2	15		71	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN XUÂN	TD2	23-24	2	10		72	PSV	Vietnamese
15	TRẦN VĂN MINH	TD2	05	1	7		89	PSV	Vietnamese
16	TRẦN VĂN THỨC	TD2	16	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
17	ĐÀO NGÂN LAM	TD2	17	1	10	18	64	KHOAN	Vietnamese
18	ĐÀO BA TUƠNG LONG	TD2	19-20	2	16		71	KHOAN	Vietnamese
19	DƯƠNG BA HUNG	VSP01				45	75	PSV	Vietnamese
20	VU VĂN ĐIẾP	VSP01	65-66	2	20		68	PSV	Vietnamese
21	LÊ XUÂN HÀ	VSP01	64	1	6		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	18	21	131	1.313	38	15		
2	VSP01	3	3	26	206	45	7		
TOTAL		21	24	157	1.519	83	22		
WEIGHT KG				157	1.519	83			

GRAND TOAL: 1.759 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/09/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: GTC1 - P9	CREW: TTrung - VLin - Thành	ETA: 09:25
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUỐC ĐẠI	GTC1	49-50	2	18	20	82	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ ANH TUÂN	GTC1	41	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ ĐỨC SANG	GTC1	42	1	12		63	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ THAI THANH	GTC1	71,54	2	17		74	KH-THAC	Vietnamese
5	KIỀU VĂN TUÂN	GTC1	40	1	5		82	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TRUÔNG	P9	72-73	2	8		82	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN MẠNH TINH	P9	94	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN PHAN	P9	75	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	ĐẬU CAO KHANG	P9	96	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN DUY LINH	P9	93	1	8		90	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ THANH NGỌC	P9	66-67	2	15		50	KHOAN	Vietnamese
12	HOÀNG NHẬT QUANG	P9	97	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN CÔNG HOAN	P9	76,900	2	7		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN THAI DƯƠNG	P9	95	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
15	NGÔ HỒNG GIANG	P9	74	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN QUANG	P9	69	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN VĂN BÌNH	P9	68	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
18	TÀNG TIẾN TOÀN	P9	71	1	12		76	DVL	Vietnamese
19	ĐOÀN MINH ĐẠT	P9	98,65	2	18		74	DVL	Vietnamese
20	PHẠM VĂN ĐẠM	P9	99	1	5		67	DVL	Vietnamese
21	NGUYỄN PHẠM TUÂN ANH	P9	70	1	4		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	5	7	64	371	20	1		
2	P9	16	20	124	1.101	0	21		
TOTAL		21	27	188	1.472	20	22		
WEIGHT KG				188	1.472	20			

GRAND TOAL: 1.680 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/09/2023	TO: MRM - P2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Dương - MTHAO - THỤ	ETA: 09:30
VANG - 1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ARTURO VALLE	MRM	83-84	2	18		99	P2P/WWT	American
2	TRAN KHAC HOP	MRM					78	MI-DMC	Vietnamese
3	VU QUANG	MRM	86	1	10		80	D-HANH	Vietnamese
4	LE THANH TU	MRM	87	1	10	16	74	DVL	Vietnamese
5	TRAN CONG CHIEN	MRM	82	1	12		79	DVL	Vietnamese
6	NGUYEN VINH KHA	MRM	79	1	14		76	DVL	Vietnamese
7	NGUYEN THE TRA	MRM	45	1	7		66	SCHLUMBE	Vietnamese
8	LE VAN HUY	MRM	80	1	10		66	HONGHA	Vietnamese
9	HO TRI	MRM	78	1	15		59	HONGHA	Vietnamese
10	NGO MINH HAI	MRM	41	1	7		58	HONGHA	Vietnamese
11	LE VU THUAT	P2	98	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
12	BUI VAN TUYEN	P2	99	1	14	16	55	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	10	10	103	735	16	7		
2	P2	2	2	29	120	16	15		
TOTAL		12	12	132	855	32	22		
WEIGHT KG				132	855	32			

GRAND TOAL: 1.019 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/09/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	TO: TTC2 - P8 - P4	CREW: Linh - ĐNam - Tú	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC MINH	P4	80	1	11	40	66	CODIEN	Vietnamese
2	VU TUAN ANH	P4	85	1	10	15	79	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN VĂN TOÀN	P4	87	1	10	16	74	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HẠNG	P4	58	1	10		82	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ VĂN NHÂN	P4	56-57	2	19		73	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN CÔNG KHOAI	P4	89	1	10	14	70	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN HUU LUONG	P4	93	1	15		50	XAYLAP	Vietnamese
8	CHU TIEN CUONG	P4	81-82	2	15		61	XAYLAP	Vietnamese
9	BUI VAN CHUNG	P4	91-92	2	15		51	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	P4	73-74	2	19		87	XAYLAP	Vietnamese
11	HỒ SỸ TRUNG	P4	75-76	2	10		69	XAYLAP	Vietnamese
12	ĐÀO QUỐC HUNG	P4	59-60	2	19		63	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN CÔNG ĐOÀN	P4	71-72	2	19		75	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN ĐỀ	P4	66,68	2	18		52	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐẶNG VĂN NAM	P4	69-70	2	17		79	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN NAM KHANH	P4	83	1	10	18	67	XAYLAP	Vietnamese
17	HOANG VAN HONG	P4	99-100	2	16		96	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TRỊ	P4	55	1	14		67	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	0	0	0	0	0	0	3	CHUYEN 3 PAX TTC2-P8
2	P8	0	0	0	0	0	0		
3	P4	18	28	257	1.261	103	22		
TOTAL		18	28	257	1.261	103	22		
WEIGHT KG				257	1.261	103			

GRAND TOAL: 1.621 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/09/2023	TO: RP1 - P7 - P8	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: TTrung - VLin - Thành	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN HIỆP	RP1	43	1	3	60	73	PSV	Vietnamese
2	NGUYỄN DUY QUYÊN	RP1	45	1	6		68	PSV	Vietnamese
3	NGUYỄN QUANG PHƯỢNG	RP1	44	1	7		65	PSV	Vietnamese
4	CAO DUY LUNG	RP1	42	1	5		56	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN ANH TIỀN	P7	56-57	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ VĂN QUYÊN	P7	58	1	5		65	PSV	Vietnamese
7	HOANG HUU VINH QUY	P7	59	1	12		78	CODIEN	Vietnamese
8	LÊ VĂN NINH	P7	63-64	2	22		78	CODIEN	Vietnamese
9	PHẠM HOANG	P7	60-62	3	23		60	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN LINH	P8	63	1	5		46	YTE	Vietnamese
11	PHẠM VĂN HUY	P8	69-70	2	15	32	71	MERMAID	Vietnamese
12	PHẠM THANH ĐỎ	P8	71-72	2	11		84	MERMAID	Vietnamese
13	TRẦN CHÂU NAM	P8	64	1	11		92	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN CÔNG DUÂN	P8	62	1	5		57	PSV	Vietnamese
15	LÊ CAO HAI	P8	61	1	8		62	PSV	Vietnamese
16	LÊ VĂN DƯƠNG	P8	67	1	3		59	PSV	Vietnamese
17	LÊ ĐỨC THUẬN	P8	68	1	5		53	PSV	Vietnamese
18	PHẠM ANH TUÂN	P8	65-66	2	10		74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	4	4	21	262	60	7	4	CHUYEN 1 PAX RP1-P7
2	P7	5	9	77	346	0	3		
3	P8	9	12	73	598	32	12		
TOTAL		18	25	171	1.206	92	22		
WEIGHT KG				171	1.206	92			

GRAND TOAL: 1.469 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/09/2023	TO: RP3 - BK20 - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:10
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: HUNG - Son - Toan	ETA: 14:00
HONG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM NGOC DINH	RP3	66	1	10	20	80	XAYLAP	Vietnamese
2	PHAN NGOC TUAN ANH	RP3	65	1	15		80	XAYLAP	Vietnamese
3	LE TU KHA	RP3	57-58	2	15		90	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN HONG QUAN	RP3	59	1	12	30	83	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN HOANG TRUNG	RP3	60-61	2	15	70	75	XAYLAP	Vietnamese
6	PHAN THANH HUNG	RP3	62-64	3	15		74	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TRUNG (1966)	RP3	54	1	9		66	PSV	Vietnamese
8	PHAM NGOC CHI	RP3	56	1	5		59	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN DUY CHINH	RP3	50	1	9		59	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN VAN HOAI	RP3	53	1	6		59	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN VAN VY	RP3	55	1	8		68	PSV	Vietnamese
12	HOANG HUU THO	RP3	52	1	5		72	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN TRUNG THANH	RP3	51	1	5		73	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN DINH HAI	CTK3	58-59	2	15	50	66	SANBAY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	13	17	129	938	120	14		CHUYEN 4 PAX BK20-CTK3
2	BK20	0	0	0	0	0	0 + 4		
3	CTK3	1	2	15	66	50	8		
TOTAL		14	19	144	1.004	170	22		
WEIGHT KG				144	1.004	170			

GRAND TOAL: 1.318 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/09/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+BK10+BK6	7:25	17+0+0	0+0+0		17+0+5	0+0+0	chuyen 4 pax td5-bk10
2		TD3	9:25	14	0		22	0	
3		TD1+TD3+PPD	11:25	15+0+0	0+0		16+4+2	0+0	
4		TD5+BK14+TD1	13:25	11+0+4	0+0+0		9+4+9	0+0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/09/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD5 - BK10 - BK6	CREW: TTrung - NPhú - Toan	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAI HAI LONG	TD5	62	1	5		74	D-HANH	Vietnamese
2	NGÔ VIỆT PHƯƠNG	TD5	71	1	5	105	80	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH HUYNH	TD5	84	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM ĐĂNG KHÔI	TD5	78-79	2	10		92	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN DUY TÂM	TD5	70	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN TÂN VINH	TD5	66-67	2	12		90	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD5	68	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN THÀNH	TD5	69	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	HA QUỐC DUNG	TD5	61	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
10	DƯƠNG QUỐC CÔNG	TD5	63-64	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VINH DUY	TD5	73-74	2	7		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC CUONG	TD5	80	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG KHÔI	TD5	65	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN HỒNG SƠN	TD5	76-77	2	12		63	KHOAN	Vietnamese
15	PHUNG NGUYỄN NGOC	TD5	75	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	TD5	72	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
17	ĐỖ THANH HẢI	TD5	60	1	7		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	17	22	120	1.251	105	17	44	CHUYEN 04 PAX TU TD5 SANG BK10
2	BK10	0	0	0	0	20	0		
3	BK6	0	0	0	0	19	5		
TOTAL		17	22	120	1.251	144	22		
WEIGHT KG				120	1.251	144			

GRAND TOAL: 1.515 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/09/2023	TO: TD3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TTrung - NPhú - Toan	ETA: 11:40
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN HUU THO	TD3	48	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG MINH TOAN	TD3	49	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
3	LAI THE DAT	TD3	52-53	2	15		92	KHOAN	Vietnamese
4	ĐẠO TIẾN THIẾT	TD3	41	1	4		52	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN ANH HÙNG	TD3	51	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN LINH	TD3	38	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3	50	1	6		88	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN THĂNG LỢI	TD3	40	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
9	NGO VAN CHUNG	TD3	35	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGHIEM XUAN VIET	TD3	39	1	12		63	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN CAO HOÀNG	TD3	34	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ HỮU KÊ	TD3	36-37	2	10		82	KHOAN	Vietnamese
13	HA KHUONG DUY	TD3	54-55	2	15		64	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ HOANG BAO AN	TD3	43-44	2	15		71	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN TRONG HIEU	TD3	42	1	8		67	NAM TIEN	Vietnamese
16	NGUYEN HUU CHIEN	TD3	33	1	5		70	NAM TIEN	Vietnamese
17	BUI VAN DUA	TD3	46-47	2	9		74	NAM TIEN	Vietnamese
18	DANG TRONG DAT	TD3	45	1	3		70	NAM TIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	18	23	134	1.273	0	22		
TOTAL		18	23	134	1.273	0	22		
WEIGHT KG				134	1.273	0			

GRAND TOAL: 1.407 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/09/2023	TO: TD1 - TD3 - CLI	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:10
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Dương - N.ANH - THỤ	ETA: 14:00
XANH - 3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN NAM	TD1	09	1	8		72	YTE	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN BAO	TD1	24	1	8		81	KHOAN	Vietnamese
3	HA MINH TUAN	TD1	10	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ ĐÌNH PHONG	TD1	11	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ VĂN KIẾN	TD1	18	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ TU NAM	TD1	14	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM ĐOÌ	TD1	07	1	4	75	71	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VIỆT CHUÔNG	TD1	13	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TUÂN ĐẠT	TD1	12	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
10	ĐÌNH VĂN ĐIỀN	TD1	08	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM ĐĂNG NINH	TD1	16	1	5		54	KHOAN	Vietnamese
12	ĐOÀN VĂN KHANH	TD1	15	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN VĂN SANG	TD1	17	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN PHÚ	TD1	19	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN AN NHANH	TD1	25-26	2	17		60	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	15	16	92	1.056	75	17		
2	TD3	0	0	0	0	0	4		
3	CLI	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		15	16	92	1.056	75	22		
WEIGHT KG				92	1.056	75			

GRAND TOAL: 1.223 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/09/2023	TO: TD5 - BK14 - TD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 14:30
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Dương - N.ANH - THU	ETA: 16:20
XANH-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KIEU TUAN ANH	TD5	93-94	2	14		67	DVL	Vietnamese
2	TRAN VAN NGHIA	TD5	89	1	17	62	83	DVL	Vietnamese
3	ĐANG QUỐC ĐẠT	TD5	01-02	2	12		79	DVL	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG HOANG	TD5	99	1	8		70	DVL	Vietnamese
5	LÊ HOÀI THIÊN	TD5	98	1	17		74	DVL	Vietnamese
6	ĐANG TRỌNG THỨC	TD5	96-97	2	20		70	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU VIỆT	TD5	95	1	13		60	DVL	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN NAM (CN)	TD5	91-92	2	20		69	DVL	Vietnamese
9	HỒ VĂN ANH	TD5					74	PSV	Vietnamese
10	VUÔNG ĐÌNH ĐÔNG	TD5	90	1	6		90	PSV	Vietnamese
11	TRẦN VĂN HUY	TD1	31	1	14		72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH TÂM	TD1	28	1	15		79	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUỐC TRI	TD1	27	1	10	100	70	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN DUY KHANH	TD1	29-30	2	14		78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	10	13	127	736	62	9		
2	BK14	0	0	0	0	39	4		
3	TD1	4	5	53	299	100	9		
TOTAL		14	18	180	1.035	201	22		
WEIGHT KG				180	1.035	201			

GRAND TOAL: 1.416 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN